

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020: “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến phục vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng”, mã số: KC.10/16-20

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1318/QĐ-BKHCHN ngày 05 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2686/QĐ-BKHCHN ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Danh mục các Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp và Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020: “Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến phục vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng”, mã số: KC.10/16-20 (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Chủ nhiệm Chương trình KC.10/16-20, Giám đốc Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Chính phủ;
- UB KHCNMT của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Hội đồng CSKH&CNQG;
- Lưu VT, Vụ CNN, KH-TH, VPCT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(đã ký)

Phạm Công Tạc

PHỤ LỤC

MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ DỰ KIẾN SẢN PHẨM CỦA CHƯƠNG TRÌNH KH&CN TRỌNG ĐIỂM CẤP QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2016-2020

**“Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến phục vụ bảo vệ
và chăm sóc sức khỏe cộng đồng”**

Mã số KC.10/16-20

*(Kèm theo Quyết định số 590/QĐ-BKH&CN ngày 25 tháng 3 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

I. Mục tiêu : Ứng dụng và phát triển các kỹ thuật, khoa học công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực Y dược, tạo ra các sản phẩm có hàm lượng khoa học công nghệ cao ngang với các nước đứng đầu ASEAN, một số lĩnh vực đạt trình độ các nước tiên tiến trên thế giới để nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị và dự phòng, góp phần giảm tỷ lệ mắc bệnh, tật và tử vong, nâng cao sức khỏe, tăng tuổi thọ, cải thiện giống nòi, giảm gánh nặng xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

II. Nội dung

1. Nghiên cứu các giải pháp và quy trình kỹ thuật để dự phòng có hiệu quả các bệnh mới phát sinh, bệnh truyền nhiễm mới nổi, tái nổi, bệnh do yếu tố môi trường.

2. Nghiên cứu ứng dụng, phát triển các kỹ thuật tiên tiến để nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị bệnh ở người.

2.1. Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng, phát triển ghép mô, bộ phận cơ thể người.

2.2. Nghiên cứu ứng dụng tế bào gốc trong điều trị các bệnh không đáp ứng hoặc đáp ứng kém với các biện pháp điều trị kinh điển.

2.3. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học (kỹ thuật sinh học phân tử, công nghệ gen, công nghệ mô, tế bào...) trong chẩn đoán điều trị bệnh ở người.

2.4. Nghiên cứu phát triển y học cổ truyền dựa trên bằng chứng trong chẩn đoán và điều trị bệnh mạn tính.

2.5. Nghiên cứu ứng dụng và phát triển y học hạt nhân trong chẩn đoán, điều trị bệnh ở người.

3. Nghiên cứu phát triển các sản phẩm chăm sóc và bảo vệ sức khỏe với chất lượng tương đương sản phẩm nhập khẩu cùng loại của các nước tiên tiến trên thế giới.

3.1. Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ bào chế hiện đại để tạo ra sản phẩm thuốc có chất lượng cao, an toàn, có hiệu quả cao trong điều trị bệnh ở người.

3.2. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến để phát triển các sản phẩm chất lượng cao từ dược liệu, ưu tiên dược liệu trong nước; sản xuất một số sinh phẩm, vật tư y tế phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh ở người; sản xuất một số dược chất phóng xạ đạt tiêu chuẩn quốc tế.

III. Dự kiến sản phẩm

1. Các giải pháp và quy trình kỹ thuật dự phòng có hiệu quả các bệnh mới phát sinh, bệnh truyền nhiễm mới nổi, tái nổi, bệnh do yếu tố môi trường.

2. Các quy trình điều phối, kỹ thuật, phác đồ điều trị ghép mô, bộ phận cơ thể người.

3. Các quy trình kỹ thuật sử dụng tế bào gốc trong điều trị các bệnh không đáp ứng hoặc đáp ứng kém với các biện pháp điều trị kinh điển.

4. Các quy trình ứng dụng công nghệ sinh học (kỹ thuật sinh học phân tử, công nghệ gen, công nghệ mô, tế bào...) trong chẩn đoán, điều trị bệnh ở người.

5. Các giải pháp, quy trình công nghệ kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong chẩn đoán và điều trị bệnh mạn tính.

6. Các quy trình kỹ thuật y học hạt nhân trong chẩn đoán, điều trị bệnh ở người.

7. Các quy trình công nghệ bào chế thuốc hiện đại, có khoảng 4 - 5 sản phẩm thuốc bào chế bằng công nghệ hiện đại được ứng dụng trong điều trị.
8. Các quy trình công nghệ tiên tiến sản xuất các sản phẩm có chất lượng cao từ dược liệu, có khoảng 8 - 10 sản phẩm chất lượng cao từ dược liệu, ưu tiên dược liệu trong nước được sử dụng trong điều trị và dự phòng.
9. Các quy trình ứng dụng công nghệ tiên tiến để sản xuất sinh phẩm, vật tư y tế phục vụ chẩn đoán và điều trị: có khoảng 1 - 2 loại thuốc sinh học được ứng dụng trong điều trị và 3 - 5 loại sinh phẩm, vật tư y tế được ứng dụng trong chẩn đoán, điều trị.
10. Quy trình ứng dụng công nghệ tiên tiến để sản xuất một số dược chất phóng xạ, tạo ra được 1 - 2 dược chất phóng xạ đạt tiêu chuẩn quốc tế.

IV. Chỉ tiêu đánh giá

1. Khoảng 80% số nhiệm vụ có kết quả nghiên cứu được ứng dụng trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh ở người.
2. Khoảng 20% số nhiệm vụ có kết quả nghiên cứu được kiến nghị tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện.
3. Số lượng dự án sản xuất thử nghiệm chiếm khoảng 30% nhiệm vụ thuộc Chương trình.
4. Khoảng 20% số nhiệm vụ có kết quả nghiên cứu được chấp nhận đơn đăng ký bằng độc quyền sáng chế hoặc bằng độc quyền giải pháp hữu ích.
5. Khoảng 200 kết quả nghiên cứu được công bố trên tạp chí có uy tín, trong đó có 20 - 25 kết quả nghiên cứu được công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín.
6. Tham gia đào tạo khoảng 60 Tiến sỹ và 80 Thạc sỹ.